

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**
Số:132/2017/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số

118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động Cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư 09/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 9509/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị Quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư, bố trí đất để cải thiện nhà ở (kể cả các khu vực quy hoạch khai thác quỹ đất).

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ bằng tiền.

b) Chỉ được hỗ trợ một lần cho các trường hợp chưa được hỗ trợ (hoặc miễn, giảm) một trong các hình thức sau: Miễn tiền sử dụng đất phải nộp đối với nhà nhiều tầng, nhiều hộ khi được nhà nước bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; giảm một phần tiền sử dụng đất phải nộp khi được Nhà nước bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê; miễn hoặc giảm một phần tiền sử dụng đất phải nộp khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất không thuộc diện bố trí đất tái định cư); hỗ trợ một phần tiền sử dụng đất khi được Nhà nước bố trí đất tái định cư, bố trí đất để cải thiện nhà ở, bán

nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo giá cao; miễn giảm tiền mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

c) Trong hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được hỗ trợ tiền sử dụng đất thì được cộng các mức hỗ trợ của từng thành viên thành mức hỗ trợ chung của cả hộ, nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức hỗ trợ được quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này.

d) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tiền sử dụng đất thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Trường hợp được bố trí tái định cư 01 (một) lô đất mà số tiền sử dụng đất phải nộp thấp hơn mức hỗ trợ được quy định tại khoản 4 Điều này thì mức hỗ trợ được xác định theo số tiền sử dụng đất phải nộp; trường hợp hộ được bố trí từ 02 lô đất trở lên mà số tiền sử dụng đất phải nộp của lô thứ nhất thấp hơn mức hỗ trợ được quy định tại khoản 4 Điều này thì số tiền hỗ trợ còn lại được hỗ trợ cho lô đất thứ 2.

3. Điều kiện

a) Có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng.

b) Có hồ sơ quản lý tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng và đang hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Đối tượng và mức hỗ trợ tiền sử dụng đất

a) Nhóm 1: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng được hỗ trợ tối đa không quá 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

b) Nhóm 2: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80% được hỗ trợ tối đa không quá 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

c) Nhóm 3: Cán bộ hoạt động cách mạng Tiền khởi nghĩa; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng mức trợ cấp

suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60% được hỗ trợ tối đa không quá 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

d) Nhóm 4: Thân nhân của liệt sĩ quy định tại khoản 1, Điều 14 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (trừ nhóm đối tượng thân nhân liệt sĩ đã quy định tại Điểm a của khoản này); thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" được hỗ trợ tối đa không quá 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

đ) Nhóm 5: Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất hoặc Huân chương Chiến thắng hạng Nhất được hỗ trợ tối đa không quá 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

5. Hồ sơ thủ tục và thẩm quyền xét duyệt

a) Đơn đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Bản sao hộ khẩu;

c) Bản sao giấy tờ giải tỏa đền bù, quyết định thu hồi đất;

d) Bản sao các giấy tờ chứng nhận người có công với cách mạng;

đ) Giấy tờ về bố đất tái định cư hoặc bố trí đất để cải thiện nhà ở;

e) Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với lô đất được bố trí.

6. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc

a) Tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng: 15 ngày làm việc;

b) Tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng: 07 ngày làm việc.

7. Thẩm quyền xét duyệt

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra thủ tục hồ sơ theo quy định và lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hỗ trợ tiền sử dụng đất.

b) Trường hợp đặc biệt giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Quy định chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, trình tự lập và phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở và Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

2. Mức hỗ trợ: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Trung ương, thành phố Đà Nẵng hỗ trợ thêm kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/ hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở;

b) Hỗ trợ thêm tối đa không quá 10 triệu đồng/hộ đối với trường hợp sửa chữa nhà ở và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

3. Trường hợp đặc biệt giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Ngân sách Nhà nước;
2. Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa";
3. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân;
4. Các nguồn khác.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất được áp dụng theo bảng giá đất trước đây thì việc hỗ trợ tiền sử dụng đất được áp dụng theo Quyết định hỗ trợ cải thiện nhà ở có hiệu lực tại thời điểm áp dụng Bảng giá đất Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất được áp dụng theo Bảng giá đất hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trở về sau thì mức hỗ trợ tiền sử dụng đất được áp dụng theo Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất và hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nho Trung